

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Dung

Bà Nguyễn Thị Di

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tín

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** Bà Nguyễn Thị Thu Kiều.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị P, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1971, tại tỉnh Bình Định. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số F Bà T, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải. Cha: Nguyễn P1 (đã chết); Mẹ: Đặng Thị L (đã chết);

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bảy anh chị em; Chồng: Huỳnh D, sinh năm: 1972 (sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn). Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh D, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị P và ông Huỳnh D sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, cả hai thành lập và điều hành doanh nghiệp kinh doanh vận tải nhà xe

“Duy Tùng” tuyến Vũng Tàu - Quảng Ngãi và ngược lại, có nhà xe tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trước năm 2018, ông D là người đứng ra làm chủ và điều hành doanh nghiệp; từ năm 2018 đến nay, nhà xe do P làm chủ và điều hành. Tháng 01/2019, P và ông D thực hiện hợp đồng vay có thế chấp tài sản là 07 xe ô tô, lần lượt mang biển số: 72C-074.25, 72B- 027.00, 72B-011.72, 72A-015.79, 72B-009.32, 72B-01752, 72B-021.86 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 - chi nhánh V (V1). Việc vay, thế chấp, thực hiện nghĩa vụ trả lãi, gốc hoặc nhận các thông báo do P thực hiện trực tiếp với Ngân hàng. Cuối năm 2019 đến năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19, doanh nghiệp vận tải không hoạt động được. P và ông D không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã dừng cấp giấy biên nhận thế chấp (giấy đi đường) đối với các xe ô tô trên và có thông báo cho P và ông D biết. Tuy nhiên, P vẫn đưa vào hoạt động kinh doanh đối với các xe ô tô trên. Trong quá trình chạy xe, tài xế xe tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và tài xế Phạm Như T (sinh năm: 1985, HKTT: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng) nói với P nếu xe không có giấy đi đường sẽ bị Công an phạt, cần làm giấy biên nhận giả để đăng kiểm, nếu không có giấy tờ thì các tài xế không chạy xe nữa (vì tài xế sẽ bị thu bằng lái). Sợ các tài xế xe nghỉ việc nên P đồng ý để Đại liên hệ làm giấy biên nhận thế chấp xe giả, tiền làm giấy tờ giả do Đ thanh toán được lấy từ tiền thu của khách đi xe. Giá làm giấy biên nhận giả là 500.000đ/giấy. Sau khi làm được giấy tờ giả, Đ có thông báo cho P biết. Việc làm giả giấy tờ P không nói cho ông D biết. Sau đó, P để cho các tài xế tự ý sử dụng các giấy biên nhận thế chấp giả trong quá trình thực hiện đăng kiểm và vận tải hành khách, cụ thể như sau:

Ngày 21/01/2022, tài xế Nguyễn Ngọc Q có đứng tên trên hồ sơ đăng kiểm xe ô tô, biển số 72B-011.72 tại Trung tâm Đ2. Trung tâm đã cung cấp hồ sơ đăng kiểm trong đó có giấy biên nhận thế chấp bản sao.

Ngày 21/07/2022, tài xế Ninh Viết L1 có đứng tên trên hồ sơ đăng kiểm xe ô tô, biển số 72B-011.72; ngày 31/12/2022, tài xế Trần Hùng T1 có đứng tên trên hồ sơ đăng kiểm xe ô tô, biển số 72B-028.75 tại Trung tâm Đ3 - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Đ4, tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm đăng kiểm đã cung cấp hai hồ sơ đăng kiểm trong đó có hai giấy biên nhận thế chấp bản sao.

Ngày 09/01/2023, Công an giao thông huyện L có lập biên bản kiểm tra vi phạm hành chính đối với xe ô tô, biển số 72B-011.72, tài xế Trần Hoàng N có sử dụng giấy biên nhận thế chấp giả số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 để xuất trình.

Ngày 06/02/2023, ông Huỳnh D có đứng tên trên hồ sơ đăng kiểm xe ô tô, biển số 72B-011.72 tại Trung tâm đăng kiểm thành phố V. Ông D trình bày ông chỉ qua hỗ trợ kỹ thuật cho xe đảm bảo tiêu chuẩn khi đăng kiểm, việc đăng kiểm do tài xế xe thực hiện, khi tài xế đưa hồ sơ ông ký, ông không biết trong hồ sơ có giấy biên nhận thế chấp giả số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022. Trung tâm đăng kiểm thành phố V đã cung cấp hồ sơ đăng kiểm trong đó có giấy biên nhận thế chấp bản chính.

Sau khi Đ5 Công an huyện L nhận được công văn số 201/CCTHADS ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền về việc hỗ trợ công tác thi hành án dân sự trong việc xử lý tài sản bảo đảm thi hành án cho ngân hàng Thương

mại cổ phần N2 đối với 07 xe ô tô trên. Đ5 đã liên hệ Trung tâm đăng kiểm thành phố V và được Trung tâm đăng kiểm cung cấp như sau: Ông Huỳnh D đã sử dụng giấy biên nhận thể chấp còn hiệu lực đến hết ngày 23/12/2023 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V2) tại Phòng giao dịch số E N, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2022 do ông Đặng Chí N1 - Giám đốc phòng kinh doanh ký để làm thủ tục đăng kiểm. Do nghi ngờ sử dụng giấy biên nhận thể chấp giả nên Đội CSGT-TT đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 68/KL-KTHS-TL ngày 23/5/2023 của phòng K Công an tỉnh B kết luận giám định đối với “Giấy biên nhận thể chấp” số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 (ký hiệu A) có kết luận như sau:

1. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Đặng Chí N1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Đặng Chí N1 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải do cùng một người ký ra hay không.

2. Hình dấu trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Đối với các giấy biên nhận thể chấp còn lại, qua xác minh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 - chi nhánh V khẳng định không cấp cho ông D và P. Do Trung tâm đăng kiểm chỉ cung cấp bản sao (không thu bản chính) nên không thể tiến hành giám định.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 giấy biên nhận thể chấp số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 (bản chính); các hợp đồng thể chấp xe ô tô; hồ sơ đăng kiểm xe ô tô biển số 72B-011.72 và biển số 72B.028.75, hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 194/CT-VKSLĐ, ngày 31-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử Nguyễn Thị P về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị mức phạt đối với Nguyễn Thị P từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 giấy biên nhận thể chấp số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 (bản chính); các hợp đồng thể chấp xe ô tô; hồ sơ đăng kiểm xe ô tô biển số 72B-011.72 và biển số 72B.028.75.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng. Bị cáo

nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có giấy biên nhận thế chấp làm giấy đi đường và thực hiện việc đăng kiểm xe ô tô khách để tiếp tục kinh doanh vận tải hành khách, Nguyễn Thị P đã đồng ý cho các tài xế Phạm Như T và Đ làm các giấy biên nhận thế chấp của các ngân hàng, trong đó có “Giấy biên nhận thế chấp” số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 là giả. Sau đó, P để cho các tài xế 02 lần sử dụng giấy tờ giả trên để đi đăng kiểm và xuất trình khi gặp Công an giao thông huyện L vào các 09/01/2023, 06/02/2023 tại địa bàn huyện L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Xét lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo P là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ về Trật tự quản lý hành chính tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp nuôi con nhỏ và cháu ruột (con của em bị cáo P, cha mẹ cháu đã chết) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện là lao động chính đang trực tiếp nuôi con và các cháu nhỏ đang tuổi ăn học, bị cáo có công việc làm ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú) nên không cần thiết phải cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

01 giấy biên nhận thế chấp số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 (bản chính); các hợp đồng thế chấp xe ô tô; hồ sơ đăng kiểm xe ô tô biên số 72B-011.72 và biên số 72B.028.75 liên quan đến nội dung vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng Đ1 b Khoản 2 Điều 341; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P **26** (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **52** (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân phường D1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận thế chấp số 2312/2022/VIB, mang tên Huỳnh D, đề ngày 23/12/2022 (bản chính); các hợp đồng thế chấp xe ô tô; hồ sơ đăng kiểm xe ô tô biển số 72B-011.72 và biển số 72B.028.75.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND phường 4, TP . Vũng Tàu.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền